TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Trần Thị Thu Hương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phùng Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 -Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Ái Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 141/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2026; Quyết định hoãn phiên toà số 87/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2026; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 59 ngày 12/8/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H - sinh ngày 09/12/1999
Số CCCD: 010199003610 cấp ngày 26/11/2024.
Địa chỉ: Thôn C, xã G, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Đức M - sinh ngày 23/02/1992
Số CCCD: 001092044072 cấp ngày 27/6/2021
Địa chỉ: Thôn C, xã G, tỉnh Lào Cai.
Nơi ở hiện nay: Xưởng gỗ cạnh số nhà C đường Đ, phường L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 16/4/2026, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 04/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B (nay là UBND xã G), tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị và anh M sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung của hai vợ chồng. Sau khi phát sinh mâu thuẫn chị và anh M đã được gia đình khuyên bảo hòa giải nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 đến nay. Từ khi sống ly thân chị và anh M không quan tâm đến nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức M.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh M có 02 con chung là cháu Lê Đức Tùng L, sinh ngày 11/12/2018, và cháu Lê Đức Tùng D, sinh ngày 21/6/2022. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 cháu L và D đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Đức M trình bày: Anh có đăng ký kết hôn với chị Lý Thị H ngày 04/6/2018 tại UBND xã X, huyện B (nay là xã G), tỉnh Lào Cai như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì chị H xin phép gia đình về nhà mẹ đẻ ở đến nay. Từ khi chị H về nhà ngoại ở thì anh cũng đến đó ở cùng. Đến cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh vẫn đi làm ở Lào Cai và thường xuyên đi lại thăm nom vợ con. Nay chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh không đồng ý, vì anh vẫn còn yêu thương vợ con, muốn cho các cháu một gia đình hoàn chỉnh, đề nghị Tòa án xem xét. Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị H có 02 con chung như chị H đã trình bày. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung anh M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, thu nhập của chị Lý Thị H tại địa phương Toà án đã hỏi ý kiến con chung trên 7 tuổi, cháu L có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, bản thân chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Nguyên đơn chị Lý Thị H giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 Lào Cai phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Lê Đức M. Về con chung: Giao cháu Lê Đức Tùng L, sinh ngày 11/12/2018 và cháu Lê Đức Tùng D, sinh ngày 21/6/2022 cho chị Lý Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Lê Đức

M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ tài sản chung: Không xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Tuyên án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lý Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Đức M, căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định mối quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai. Tại phiên toà nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án giải quyết vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì chị Lý Thị H và anh Lê Đức M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B (nay là xã G), tỉnh Lào Cai ngày 04/6/2018, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H cho rằng sau khi kết hôn chị và anh M chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 6 năm 2025 chị và anh đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về cả tình cảm lẫn kinh tế. Lời trình bày của chị H phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Quá trình giải quyết, bản thân anh M cũng thừa nhận anh và chị H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2025 và chị H đã đưa con về ở nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Anh M không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng không thành, bản thân anh M cũng có đơn đề nghị vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Như vậy có thể nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn anh M.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh M có 02 con chung là cháu Lê Đức Tùng L, sinh ngày 11/12/2018, và cháu Lê Đức Tùng D, sinh ngày 21/6/2022, hiện nay cháu L đang ở cùng ông bà nội tại thôn C, xã G, tỉnh Lào Cai còn cháu D đang ở cùng chị H. Theo tài liệu thu thập được thì chị H hiện đang là lao động tự do thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng, chị có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cả hai cháu. Đối với anh Lê Đức M có ý kiến không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung; trường hợp chị H cương quyết đề nghị ly hôn thì anh M có nguyện vọng giao cả hai cháu cho chị H nuôi dưỡng, xét thấy chị H có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung. Bản thân cháu L có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu D chưa đủ 7 tuổi, hiện nay đang ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo cho cháu được nuôi dưỡng tốt nhất, ổn định cuộc sống và tâm lý thì cần giao cả hai cháu L và D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không đề nghị anh M phải cấp dưỡng

nuôi con chung, anh M cũng không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Chị Lý Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 5, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H:

1.1.Xử cho chị Lý Thị H ly hôn anh Lê Đức M. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Đức T Lâm sinh ngày 11/12/2018 và cháu Lê Đức T D sinh ngày 21/6/2022 cho chị Lý Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Đức M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001682 ngày 29/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND KV6;
- Đương sự;
- UBND xã G;
- THADS KV6;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên